TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04-6-2018
"V/v tranh chấp ly hôn, yêu cầu nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Hưởng
2. Bà Dương Thị Tú Phương

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Tạ Văn Cung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long *tham gia phiên tòa*: Ông Trương Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2017/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn, yêu cầu nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hồ Văn K, sinh năm 1972
Trú tại: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh B.
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy U, sinh năm 1975.
Trú tại: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh B.

(Anh Hồ Văn K có mặt, chị Nguyễn Thị Thùy U vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày ngày 23 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Hồ Văn K trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Thùy U xây dựng hôn nhân vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú. Quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Hồ Hữu N sinh năm 2000 và Hồ Hữu Ng sinh năm 2007, hiện hai cháu đang chung sống với chị Nguyễn Thị Thùy U. Quá trình chung sống vợ chồng anh bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và đã ly thân từ đầu năm đến nay. Nay anh yêu cầu ly hôn, đồng ý giao 2 con cho chị Nguyễn Thị Thùy U nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng anh có tạo lập được tài sản chung là căn nhà hiện hiện chị Nguyễn Thị Thùy U đang ở nhưng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng

anh không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy U trình bày: Về hôn nhân và con chung, về tài sản chung như anh Hồ Văn K trình bày là đúng. Thời gian gần đây vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống không còn hạnh phúc; Nguyên nhân là do anh Kiên tính tình gia trưởng, bảo thủ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Nay anh Kiên yêu cầu ly hôn, chị không đồng ý ly hôn vì chị không muốn con cái không có tình thương của cha; chị Nguyễn Thị Thùy U yêu cầu được đoàn tụ với anh Hồ Văn K. Về con chung chị đồng ý nuôi hai con, không yêu cầu anh Kiên cấp dưỡng. Chị Uyên không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, nợ chung.

Về chứng cứ Tòa án đã thu thập được: Bản tự khai của anh Hồ Văn K, chị Nguyễn Thị Thùy U, biên bản lấy lời khai của anh Hồ Văn K, chị Nguyễn Thị Thùy U, giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh của cháu Hồ Hữu N và cháu Hồ Hữu Ng, và biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Hồ Văn K và chị Nguyễn Thị Thùy U; Đơn xin xác nhận địa chỉ của chị Nguyễn Thị Thùy U.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình đúng theo quy định của Pháp luật. Nguyên đơn cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Anh Hồ Văn K đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy U đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, tuy nhiên chị Nguyễn Thị Thùy U đã vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy đề nghị căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Hồ Văn K, chị Nguyễn Thị Thùy U. Từ đó đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về tố tụng cần khắc phục đối với vụ án.

- Về nội dung vụ án: Anh Hồ Văn K và chị Nguyễn Thị Thùy U xây dựng hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Hồ Văn K và chị Nguyễn Thị Thùy U đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hồ Văn K đối với chị Nguyễn Thị Thùy U; Về con chung: Anh Hồ Văn K có yêu cầu giao hai con chung là cháu Hồ Hữu N, sinh ngày 11/3/2000; Hồ Hữu Ng, sinh ngày 13/7/2006 cho chị Uyên nuôi dưỡng; Hiện cháu Nghị đã đủ 18 tuổi còn cháu Nghĩa có nguyện vọng sống cùng chị Nguyễn Thị Thùy U, chị Nguyễn Thị Thùy U đồng ý nuôi con, vì vậy ghi nhận sự thỏa thuận của anh Hồ Văn K và chị Nguyễn Thị Thùy U giao con chung là cháu Hồ Hữu Ng cho chị Nguyễn Thị Thùy U nuôi dưỡng giáo dục, anh Hồ Văn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Thùy U không có yêu cầu anh Hồ Văn K cấp dưỡng nuôi con, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Do anh Hồ Văn K và chị Nguyễn Thị Thùy U không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 23 tháng 10 năm 2017 anh Hồ Văn K có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy U, yêu cầu nuôi con chung; cùng ngày anh Hồ Văn K đã nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và Tòa án đã thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. chị Nguyễn Thị Thùy U đã được triệu tập hợp lệ đến tham phiên tòa, tuy nhiên chị Nguyễn Thị Thùy U vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng; vì vậy căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thùy U.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn K và chị Nguyễn Thị Thùy U xây dựng hôn nhân vào năm 2002 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú theo đúng quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Theo anh Hồ Văn K xác định quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, nên anh yêu cầu được ly hôn. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của anh Hồ Văn K và chị Nguyễn Thị Thùy U tại địa phương ngày 12/12/2017 thì xác định được trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng anh Hồ Văn K và chị Nguyễn Thị Thùy U phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi và đánh đập nhau. Từ đó có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân giữa anh Hồ Văn K và chị Nguyễn Thị Thùy U đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Văn K ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy U.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Hồ Văn K và chị Nguyễn Thị Thùy U có hai con chung là cháu Hồ Hữu N, sinh ngày 11/3/2000; Hồ Hữu Ng, sinh ngày 13/7/2007, cháu Nghị đã đủ 18 tuổi đã trưởng thành, còn cháu Nghĩa có nguyện vọng sống cùng chị Nguyễn Thị Thùy U, anh Hồ Văn K có yêu cầu giao con cho chị Nguyễn Thị Thùy U nuôi dưỡng giáo dục, chị Nguyễn Thị Thùy U đồng ý nuôi con, vì vậy ghi nhận sự thỏa thuận của anh Hồ Văn K và chị Nguyễn Thị Thùy U giao con chung là cháu Nghĩa cho chị Nguyễn Thị Thùy U nuôi dưỡng giáo dục, anh Hồ Văn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Thùy U không có yêu cầu anh Hồ Văn K cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Hồ Văn K được phép thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Hồ Văn K và chị Nguyễn Thị Thùy U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Hồ Văn K phải chịu 300.000đ.

[6] Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, 56, 58, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hồ Văn K và chị Nguyễn Thị Thùy U

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao cháu Hồ Hữu Ng, sinh ngày 13/7/2007 cho chị Nguyễn Thị Thùy U nuôi dưỡng.

2.2 Anh Hồ Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Nguyễn Thị Thùy U không có yêu cầu. Anh Hồ Văn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh Hồ Văn K, chị Nguyễn Thị Thùy U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hồ Văn K phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), anh Hồ Văn K đã nộp tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010388 ngày 20/11/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long. Đối trừ anh Hồ Văn K đã nộp đủ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Huỳnh Tố Hiền

Nơi nhận
-TAND tỉnh Bạc Liêu
- CQTHA huyện Phước Long
- VKSND huyện Phước Long
- UBND xã H
- Các đương sự
- Lưu